

Số: 39/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 17 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 04 tháng 12 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 149/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề “Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay” và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất Báo cáo số 149/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề “Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả đạt được

Từ năm 2016 đến nay, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Chương trình NTM). Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo kết hợp giữa ưu tiên xây dựng điểm và đẩy mạnh triển khai trên diện rộng; nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân nông thôn; tập trung nguồn lực duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (viết tắt là NTM).

Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc; kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư, tạo ra diện mạo mới. Hình thành một số mô hình sản xuất tập trung; thu nhập và đời sống của người dân từng bước được cải thiện. Các giá trị văn hóa truyền thống cơ bản được khôi phục, phát huy, hình thành cộng đồng nông thôn mới xanh – sạch – đẹp. Hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố.

Tính đến 30/9/2019, bình quân số tiêu chí đạt chuẩn của toàn tỉnh (204 xã) là 14,27 tiêu chí/xã; có 85 xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Đến cuối năm 2019 có 98 xã được công nhận đạt chuẩn (đạt 48%), 02 xã được công nhận đạt chuẩn “Xã NTM nâng cao” và “Xã NTM kiểu mẫu”; 22 xã đạt từ 15-18 tiêu chí (10,78%); 52 xã đạt 10-14 tiêu chí (25,49%); 45 xã đạt 8-9 tiêu chí (22,06%). Có 57 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (viết tắt là KDCNTMKM). Huyện Phú Ninh được công nhận đạt chuẩn huyện NTM; thị xã Điện Bàn được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Dự kiến đến cuối năm 2019 thành phố Tam Kỳ được công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; đến năm 2020, thành phố Hội An hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, huyện Duy Xuyên đạt chuẩn huyện NTM. Huyện Tiên Phước phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM vào năm 2022.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình NTM chưa phát huy tác động tích cực. Công tác chỉ đạo thực hiện còn lúng túng; có nơi hệ thống chính trị chưa thực sự vào cuộc. Tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới chưa đi vào chiều sâu; chưa phát huy vai trò “chủ thể” của người dân. Đề ra mục tiêu, kế hoạch xây dựng NTM có biểu hiện vượt khả năng nội tại dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung danh sách xã phấn đấu đạt chuẩn NTM ngoài kế hoạch. Có nơi đăng ký xây dựng NTM để tranh thủ nguồn vốn đầu tư hạ tầng, chưa xuất phát từ thực lực và nguyện vọng của người dân.

Kết quả thực hiện Chương trình NTM chưa tương xứng với khả năng, điều kiện hiện có. Nông thôn phát triển chưa đồng đều, kết nối kinh tế nông thôn - đô thị còn yếu; cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, ít chú trọng hạ tầng phục vụ sản xuất; thu nhập người dân chưa được cải thiện nhiều. Đáng lo ngại về ô nhiễm môi trường, xử lý rác thải. Một số địa phương xây dựng NTM còn hình thức, nặng thành tích. Nguồn lực thực hiện Chương trình chủ yếu từ ngân sách nhà nước; huy động nguồn lực trong nhân dân chưa trở thành phong trào, chưa đi vào chiều sâu.

3. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên là do điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, điểm xuất phát của một số địa phương được chọn xây dựng NTM có chỉ số phát triển thấp. Cơ chế chính sách thực hiện Chương trình chưa đồng bộ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền chưa hiệu quả; hoạt động phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình NTM hạn chế; quy trình, thủ tục khai thác quỹ đất còn bất cập. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư còn phức tạp, chưa khuyến khích giao thầu cho cộng đồng dân cư. Văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM chưa được ban hành kịp thời, thường xuyên thay đổi.

Ý thức tự lực, vai trò chủ thể, trách nhiệm của người dân trong tham gia, đóng góp xây dựng NTM tại một số nơi còn mờ nhạt; có nơi thiếu công khai trong thanh, quyết toán các khoản đóng góp của người dân. Vai trò của các hội đoàn thể ở một số địa phương chưa phát huy, chưa thực sự là cầu nối giữa chính quyền và người dân trong tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chương trình NTM. Tổ chức bộ máy, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ ở các cấp còn bất cập, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết chưa cao.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương, biện pháp xây dựng NTM năm 2020 như sau:

a) Ngoài vốn đầu tư trung hạn đã được xác định theo Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND, cần ưu tiên tập trung vốn cho các xã về đích NTM trong năm 2020, xã thuộc huyện trong lộ trình xây dựng huyện NTM. Hỗ trợ thêm vốn đối với các xã đã về đích giai đoạn 2011 – 2015 để duy trì các tiêu chí kết cấu hạ tầng.

b) Bổ sung nguồn lực hỗ trợ các địa phương đầu tư công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, văn hóa,.. hoàn thiện các tiêu chí, đảm bảo đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn huyện NTM vào năm 2020.

c) Thống nhất bổ sung nội dung chi phí liên quan đến kiểm định, quản lý chất lượng công trình vào nội dung Điều 2 Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

d) Bổ sung chỉ tiêu kế hoạch và bố trí nguồn lực theo cơ chế quy định tại Nghị quyết 134/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết 159/2015/NQ-HĐND hỗ trợ các địa phương đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cụ thể hóa chủ trương, biện pháp xây dựng NTM để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2020; nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù xây dựng Chương trình NTM đối với các huyện miền núi cao phù hợp với quy mô, trình độ phát triển kinh tế và thực trạng đời sống xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2020.

b) Tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 – 2020; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp khả năng, đảm bảo nguồn lực, trên quan điểm hiệu quả, thực chất, bền vững; huy động sự tham gia tự nguyện và tích cực của người dân. Hướng đến mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; đầu tư đồng bộ hạ tầng

thúc đẩy sản xuất góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững; xây dựng môi trường, không gian sống sáng - xanh - sạch - đẹp gắn với bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa.

c) Xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn tập trung, có trọng điểm, ưu tiên các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh. Hướng dẫn cụ thể việc lồng ghép các nguồn vốn xây dựng NTM từ khâu lập kế hoạch, lập dự án và thanh, quyết toán, tổng hợp nguồn vốn. Tiếp tục huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp; khai thác quỹ đất, tạo nguồn thu thực hiện Chương trình NTM. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ nợ xây dựng cơ bản; xây dựng kế hoạch, lộ trình thanh toán nợ cụ thể. Ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng trước khi bố trí vốn cho các dự án khởi công mới.

d) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nguyên tắc tiêu chí, định mức bố trí vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021- 2025. Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ các địa phương xây dựng huyện NTM phù hợp với khả năng cân đối của tỉnh và thực tiễn từng địa phương. Các chính sách tạo động lực thúc đẩy Chương trình NTM, nhất là các chính sách tích tụ đất đai, góp vốn liên doanh, liên kết bằng giá trị quyền sử dụng đất; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư giao thông nông thôn; hỗ trợ sửa chữa mặt đường, mở rộng nền đường và đầu tư cầu trên các tuyến ĐH; đầu tư cấp nước sạch tập trung; hạ tầng cụm công nghiệp.

đ) Tiếp tục chỉ đạo các địa phương đổi mới công tác tuyên truyền, vận động tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động. Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội thực hiện hiệu quả Chương trình. Huy động các nguồn lực xã hội trên cơ sở tự nguyện, thống nhất trong nhận thức và hành động của nhân dân. Rà soát, đánh giá đúng thực trạng, tính bền vững các tiêu chí NTM; xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, tạo chuyển biến rõ nét theo từng nhóm xã. Kịp thời điều chỉnh những bất cập về quy hoạch NTM, lưu ý quy hoạch sản xuất nông nghiệp, vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

e) Chỉ đạo các sở, ngành đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình NTM; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung phù hợp. Theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành chủ động xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện, bối cảnh từng giai đoạn; có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí NTM.

f) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá việc đạt chuẩn các tiêu chí theo hướng thuận tiện, thực chất, khách quan,

minh bạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 về tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung được giao.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát và phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị qua giám sát tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2020.

3. Các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- TTXVN tại QN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo QN, Đài PT-TH QN;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, CV;
- Lưu VT, TH (Hiện).

Gửi
qua
trục
văn
bản
liên
thông

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường